

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 06-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Tư N, sinh ngày 20/11/1989; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị A; chồng Trần Xuân H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị V, sinh ngày 22/12/1978; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị A; có chồng Nguyễn Minh Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 30/8/2000 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2000/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Xuân H, sinh ngày 28/8/1985; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Ngô Thị D; vợ Phan Thị Tư N và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 05/9/2016 bị Chủ tịch UBND phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 5, xã Liên T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Phan Thị H, anh Ngô Bá V, anh Trần Văn T, chị Trần Thị K, chị Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị L, chị Trần Thị Tuyết N, chị Trần Thị L, chị Trần Thị T, bà Lê Thị T, chị Nguyễn Thị Tuyết H, chị Trần Thị Việt T, anh Trần Anh T, bà Hoàng Thị T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, Phan Thị Tư N điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Kia Cerato, màu trắng, BKS: 73A-132.44 chở Trần Xuân H, Trần Văn T, Ngô Bá V, Phan Thị V cùng đi ăn sáng. Trên đường đến quán ăn sáng, N nói với V “Hôm qua em đi chợ Ba Đồn, gặp một chị người trên Quảng Liên, chị đó kể với em có anh B bán thuốc tây ở chợ Quảng Liên trước đây có đánh di Thương nhiều lần rồi” (Thương là di ruột của N, V), V trả lời “Răng tự nhiên lại đập di Thương rứa hè, rứa thì lên chợ Quảng Liên gặp B nói chuyện đã, rồi về ăn sáng sau”. N điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến chợ Quảng Liên thuộc thôn 3, xã Liên T, huyện Q để tìm gặp anh B nói chuyện. Cùng thời điểm đó, Phan Thị H nghe được thông tin nhóm của N đang lên chợ Quảng Liên để tìm anh B hỏi chuyện nên một mình điều khiển xe ô tô, BKS: 73A-098.56 đi thẳng đến chợ Quảng Liên. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của N đến trước cổng chợ Quảng Liên, sau đó, N và V đi vào trong chợ để tìm anh B nói chuyện, H ra đứng phía ngoài xe ô tô hút thuốc lá, còn V và T thì ngồi trong xe chơi điện thoại. Khi đi qua quầy thuốc tây “Bảy Trinh”, nhìn thấy anh Lê Văn B đang đứng khóa cửa quầy thuốc để ra về nên N và V đến nói chuyện. N hỏi “Anh cho em hỏi anh có phải là anh B không”, anh B trả lời “Ừ, tui B đây”, N nói “Tui là cháu di Thương, răng anh to béo ri lại đi đánh mệ tra cho tội”. Sau đó giữa hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. N vừa nói vừa đưa tay phải của mình lên chỉ về hướng mặt anh B, anh B đưa tay gạt tay của N ra thì N dùng tay trái của mình tát trúng mặt anh B

một cái. Thấy vậy, V lao vào dùng tay không xô xát với anh B. Lúc này, H tới trước cổng chợ, H đậu xe phía trước xe của N rồi đi vào bên trong. Khi vào trong chợ nhìn thấy N và V đang xô xát với anh B nên H đến có nói với anh B “B ơi, chị H đây, chị H làm dưới Bệnh viện đây”, rồi H tới dùng tay ôm N lại can ngăn, quá trình can ngăn H vô tình va vào tay của anh B khiến môi trên của miệng bị thương tích nhẹ. Cùng lúc đó, H ở bên ngoài nghe tiếng ồn ào nên chạy vào bên trong chợ, thấy N, V đang xô xát với anh B nên H chạy tới, dùng tay túm cổ áo anh B rồi đâm liên tiếp 02-03 cái trúng vùng mặt của anh B. Lúc đó, V đi vào sau thấy H đang đánh anh B nên chạy tới ôm H lại để can ngăn, chị Nguyễn Thị O cũng vào can ngăn nên anh B bỏ chạy được. Hậu quả, anh Lê Văn B bị đánh gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.

Quá trình thu thập chứng cứ, tài liệu đủ căn cứ xác định những đối tượng tham gia trực tiếp đánh anh Lê Văn B, gây rối trật tự công cộng tại chợ Quảng Liên có Phan Thị Tư N, Trần Xuân H, Phan Thị V. Vụ việc trên xảy ra vào khoảng 08 giờ ngày 19/7/2021, địa điểm xảy ra sự việc là tại chợ Quảng Liên, thuộc thôn 3, xã L, Q. Hành vi của các đối tượng xâm phạm đến trật tự chung, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của chợ, đây là nơi tập trung đông người, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 76/TgT ngày 05/8/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lê Văn B là 06%.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu KIA, loại CERATO, màu trắng, số khung 41A6KC153486, số máy G4FGKH724825, BKS: 73A-132.44, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý trả lại cho Trần Xuân H và Phan Thị Tư N: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu KIA, loại CERATO, màu trắng, số khung 41A6KC153486, số máy G4FGKH724825, BKS: 73A-132.44, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và anh Lê Văn B đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại về tổn hại sức khỏe, bồi thường các khoản tiền chi phí khám chữa bệnh, hồi phục sức khỏe. Các bên đã tiến hành giao nhận tiền và cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì về phần bồi thường thiệt hại. Anh Lê Văn B đã viết đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị Tư N, Phan Thị V, Trần Xuân H về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSQT ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phan Thị Tư

N, Phan Thị V và Trần Xuân H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị Tư N và Trần Xuân H; Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị V; Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; về hình phạt: xử phạt các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành án; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không xem xét; về án phí: buộc các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Sau khi nghe được tin trước đây anh B là người bán thuốc tây ở chợ Quảng Liên, xã Liên Trường đánh di Thương (dị ruột của N, V) nhiều lần nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày

19/7/2021, Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H cùng nhau lên chợ Quảng Liên tìm Lê Văn B để nói chuyện. Do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện và không kiềm chế được bản thân nên N, V và H đã có hành vi đánh anh Lê Văn B, gây rối tại chợ Quảng Liên. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của chợ, là nơi tập trung đông người, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Do vậy, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm đề răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án mặc dù có 03 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính nhất thời, bột phát, đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều có mối quan hệ chị em trong gia đình và hành động phạm tội xuất phát từ việc cho rằng di ruột của mình bị người khác hành hung, đánh đập. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo cũng thể hiện sự chủ động và tích cực, trực tiếp gây rối tại khu vực chợ, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự, an toàn xã hội. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đương nhau nên quyết định hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Phan Thị V và Trần Xuân H là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Phan Thị Tư N có nhân thân tốt.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo N, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo theo tình tiết, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với Phan Thị H, Ngô Bá V và Trần Văn T, mặc dù có tham gia đi lên chợ Quảng Liên cùng với các bị cáo, tuy nhiên kết quả điều tra không có cơ sở, không có căn cứ để xác định H, V, T có hành vi đánh anh B, gây rối trật tự công cộng.

[8] Anh Lê Văn B bị các bị cáo đánh gây thương tích, tuy nhiên thương tích của anh B không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, không để lại các di chứng về sau; các bị cáo đã gặp gỡ, thăm hỏi cũng như bồi thường các khoản thiệt hại cho anh Lê Văn B và anh B đã tự nguyện viết đơn từ chối giám định lại thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi gây thương tích cho mình. Vì vậy, không xem xét xử lý các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích. Ngoài ra, anh B còn trình bày bị mất số tiền 2.400.000 đồng, tuy nhiên không xác định được thời điểm mất, hoàn cảnh mất nên không có căn cứ xử lý.

[9] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Các bị cáo không có công việc, không có nguồn thu nhập ổn định, phải chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ, vì vậy, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Văn B. Anh B đã nhận đủ tiền bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được tạm giữ để điều tra và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị Tư N và Trần Xuân H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị V;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

2. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành án

Giao các bị cáo Phan Thị Tư N và Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Phan Thị V cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không xem xét.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Thị Tư N, Phan Thị V và Trần Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực